

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 16/4/2019

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận

2. Bà Cao Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: KV A, Phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ y, Khối X, thị trấn P, huyện T, Bình Định

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Xuân T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ y, Khối X, thị trấn P, huyện T, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị H1 làm chỗ làm ăn mua bán gà với nhau, bà H1 nhiều

lần mua gà của bà. Tính đến cuối năm 2012 bà H1 đã mua nợ gà của bà với tổng số tiền là 298.584.000 đồng (theo giấy nhận nợ ngày 06/2/2014 âm lịch), bà H1 viết giấy nhận nợ và hứa sẽ trả tiền cho bà sớm. Sau đó, bà đã nhiều lần đòi nhưng bà H1 không thanh toán. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền là 298.584.000 đồng. Toàn bộ quá trình mua bán thì bà chỉ giao dịch với bà H1, ông Phạm Xuân T1 chồng bà H1 không biết, không có tham gia.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 298.584.000 đồng một lần, không đồng ý cho trả dần, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Bà thừa nhận có mua bán gà với bà H từ năm 2012, bà đã mua gà của bà H và có viết giấy nợ tiền gà của bà Lê Thị H với số tiền 298.584.000 đồng (giấy nhận nợ ngày 06/2/2014 âm lịch là do bà viết). Do điều kiện làm ăn khó khăn nên bà chưa trả được nợ cho bà H, bà H1 xác nhận hiện còn nợ của bà H với tổng số tiền nợ là 298.584.000 đồng. Nay điều kiện khó khăn bà xin được trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ. Việc mua nợ gà này thì chồng bà là ông Phạm Xuân T không biết. Bà chấp nhận tự mình trả nợ cho bà H.

Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân T trình bày: Ông là chồng bà Nguyễn Thị H1. Việc bà H1 năm 2012 có mua bán gà rồi nợ tiền bà Lê Thị H thì ông không tham gia nên không rõ sự việc cụ thể như thế nào. Đến khi bà H đến nhà ông đòi nợ thì anh mới biết là bà H1 có mua gà còn nợ tiền của bà H chưa trả nhưng không rõ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 428, 429, 431, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà H số tiền 298.584.000 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Bà H không yêu cầu tính lãi nên miễn xét. Bác yêu cầu của bà H1 xin được trả nợ dần theo mức 3.000.000 đồng/tháng vì bà H không đồng ý. Ông Phạm Xuân T không phải trả khoản nợ này. An phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Xuân T vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về pháp luật áp dụng:** Giao dịch mua bán diễn ra vào năm 2012. Do đó, căn cứ Điều 688 BLDS năm 2015 cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị H1 là chỗ quen biết, có thỏa thuận miệng về việc mua bán gà với nhau vào năm 2012, theo đó bà H đã giao gà (tài sản mua bán) cho bà H1, bà H1 đã nhận gà nhưng do chưa có tiền tại thời điểm giao kết hợp đồng nên đã viết giấy xác nhận nợ 298.584.000 đồng (được bà H đồng ý cho trả sau). Do đó, căn cứ quy định tại Điều 428, 429 BLDS năm 2005 có cơ sở xác định giữa bà H và bà H1 đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Bà H1 thừa nhận đã nhận đủ gà (tài sản mua bán) do bà H giao, bà H1 cũng thừa nhận nợ tiền mua gà của bà H là 298.584.000 đồng (theo giấy nhận nợ ngày 06/2/2014 âm lịch) - thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 431 BLDS năm 2005 nên có hiệu lực. Bà H1 hẹn sẽ trả dần cho bà H, bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà H1 không thanh toán. Như vậy bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 438 BLDS năm 2005. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H, cần buộc bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là 298.584.000 đồng về khoản nợ mua gà năm 2012 chưa thanh toán. Bà H không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

[3] Bà H1 yêu cầu được trả nợ dần theo mức 3.000.000 đồng /tháng nhưng bà H không đồng ý nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Ông Phạm Xuân T là chồng bà Nguyễn Thị H1, các bên đều thừa nhận ông T không trực tiếp tham gia giao dịch mua bán và cũng không xác nhận nợ. Bà Lê Thị H chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải trả nợ và bà H1 cũng đồng ý, nên ông T không phải trả khoản nợ này.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (5% trên giá trị tài sản tranh chấp).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 428, 429, 431, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Lê Thị H, tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 298.584.000 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) về khoản nợ mua gà năm 2012 chưa thanh toán. Về tiền lãi: do bà H không yêu cầu nên miễn xét.

Bác yêu cầu của bà H1 về việc được trả dần khoản nợ trên với mức 3.000.000 đồng/tháng, vì bà H không đồng ý. Ông Phạm Xuân T không phải trả khoản nợ này.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H1 không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà H1 còn phải trả cho bà H số tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 14.929.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tiền phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 7.464.600 đồng (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009307 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Giang Nam